TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 128/2023/DS-PT
Ngày 21 - 3 - 2023
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản, về quyền sở hữu tài sản, tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 446/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản, về quyền sở hữu tài sản, tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2289/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 261/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Sử Tuyền T(vắng mặt);

Địa chỉ: H Cho 381-21, Japan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn X, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 116A, đường T1, phường H1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Lê Sử Vân T, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Quốc T3, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: 53 L, Bethlehem, CT 06751, USA.

3.2. Bà Lê Sử Khánh T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: 670-0832 H3 Futaba Cho.64, Japan.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh S, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Số 206, đường L1, Phường 10, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 363/2/30, đường B, Phường 13, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Lê Sử Thảo T, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: H Cho 452-3 Kenju 1-307, Japan.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Sử Tuyền T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

3.4. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trung T4- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N (xin vắng mặt).

3.5. Văn phòng Công chứng C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc K- Trưởng Văn phòng (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 35, đường N1, phường T5, quận N, thành phố Cần Thơ.

3.6. Ngân hàng TMCP Ngoại thương V(xin vắng mặt).

3.7. Ông Nguyễn Duy K1, sinh năm 1969 (có mặt);

3.8. Bà Nguyễn Lê Băng C1, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T và bà Lê Sử Khánh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Sử Tuyền T trình bày và yêu cầu:

Cụ Sử Lệ T6(chết ngày 15/01/2010) và cụ Lê Văn T7(chết ngày 17/02/2013), hai cụ có 05 người con gồm: Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T và Lê Quốc T3. Khi còn sống, hai cụ có tạo lập được một số tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ, hiện do cụ Lê Văn T7 đại diện đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 451273, số vào sổ cấp GCN: CH 00341 ngày 23/11/2010 do Ủy ban nhân dân quận N cấp, đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 11, diện tích 126,20m^2 đất ODT; nhà có diện tích xây dựng 123,95m^2, cấp hạng 2+3.

- Trước khi cụ Lê Văn T7 mất, cụ còn một số tiền gửi tiết kiệm trong tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Cần Thơ, tính đến 31/3/2021 tổng số dư trong hai tài khoản là 146.963.581 đồng.

Năm 2010, cụ Sử Lệ T6 mất không để lại di chúc nên ngày 27/01/2010, cụ T7lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng C, Văn bản số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 để phân chia di sản cho cụ T7 và 04 người con gồm: Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T, mỗi người được hưởng 1/5 di sản của cụ T6 để lại. Đồng thời cụ T7 cũng phân chia 1/2 giá trị căn nhà (phần sở hữu của cụ T7 trong khối tài sản chung của vợ chồng) thành 05 phần bằng nhau cho cụ T7 và 04 người con Vân T, Thảo T, Khánh T, Tuyền T để mỗi người đều sở hữu bằng nhau là 1/5 giá trị căn nhà. Thống nhất để cho cụ T7 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới số BD 451273, số vào sổ cấp GCN: CH 00341 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 23/11/2010. Cụ Lê Văn T7, bà Lê Sử Vân T, bà Lê Sử Thảo T, bà Lê Sử Khánh T, bà Lê Sử Tuyền T mỗi người được hưởng 1/5 khối tài sản (*Theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C*).

Ngày 11/8/2011, cụ Lê Văn T7 lập di chúc để lại phần di sản của cụ là 1/5 căn nhà số 58D, đường H2, phường T2, quận N cho bà Tuyền T.

Nay nguyên đơn yêu cầu như sau:

Yêu cầu công nhận quyền thừa kế theo di chúc đối với phần di sản là 1/5 giá trị căn nhà số 58D, đường H2, phường T2, quận N là di sản của cụ Lê Văn T7 để lại cho nguyên đơn.

Yêu cầu công nhận quyền sở hữu của nguyên đơn đối với 1/5 giá trị căn nhà số 58D, đường H2, phường T2, quận N.

Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ T7 gửi tiết kiệm.

Nguyên đơn yêu cầu được nhận giá trị, về giá trị nhà và đất thì thống nhất theo Chứng thư thẩm định giá ngày 22/02/2019, không yêu cầu định giá lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Sử Khánh T trình bày và yêu cầu:

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C, bà hoàn toàn không biết, thời điểm công chứng bà không có mặt tại Việt Nam và không ký tên.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng C ngày 13/11/2010, bà không biết và không có ký tên vào Hợp đồng.

Theo bà Khánh T, về nguồn gốc căn nhà số 58D là của riêng cụ Sử Lệ T6, trước năm 1997 gia đình bà khó khăn, bà phải lấy chồng và định cư bên Nhật, lo làm ăn kiếm tiền để trả nợ và lo cho gia đình, các anh chị em khác trong gia đình không có công sức đóng góp, bà phải lo chi phí điều trị bệnh cho mẹ bà, cũng như chi phí sửa chữa nhà, làm sổ hồng và tất cả các thứ khác… đều là tiền của bà. Lúc mẹ bà còn sống có hứa cho bà căn nhà. Ngoài ra, trước khi cha bà chết cũng nói trả lại hết tài sản cho bà, cha bà có chỉ những giấy tờ cha bà để ở đâu và chìa khóa tủ.

Về số tiền cha bà gửi tiết kiệm cũng là tiền của bà, chiếc xe Honda cũng do bà gửi tiền về cho cha bà mua, cha bà đứng tên.

Nay bà Khánh T yêu cầu:

Yêu cầu công nhận toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D là tài sản riêng của cụ Sử Lệ T6, cụ T6 cho bà.

Số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7 là của bà.

Chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc T3 có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Tuấn H4 trình bày và yêu cầu:

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế thứ nhất, về di sản thừa kế. Ông T3 cho rằng, cụ Sử Lệ T6 chết không để lại di chúc, do đó di sản phải được chia thừa kế theo pháp luật. Cụ T7 và 04 người em gái của ông làm Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 27/01/2010 không khai ông là người thừa kế là không đúng quy định pháp luật.

Nay ông yêu cầu:

Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng C, Văn bản số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 13/11/2010.

Thống nhất di chúc của cụ T7, yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ T7 và cụ T6 theo pháp luật, gồm giá trị 4/5 căn nhà số 58D, đường H2 và số tiền gửi tiết kiệm của cụ T7 tại Ngân hàng Vietcombank - yêu cầu chia đều cho 05 người con.

Về giá trị nhà và đất thì thống nhất theo Chứng thư thẩm định giá ngày 22/02/2019, không yêu cầu định giá lại.

Theo ông H4, vào ngày 17/02/2014, ông T3 có ủy quyền cho bà Lê Sử Tuyền T tham gia tố tụng tại tại Tòa án nhưng đến ngày 24/02/2017, ông T3 rút lại việc ủy quyền đối với bà Tuyền T và ủy quyền lại cho ông. Vì vậy, lời trình bày của bà T trước đây không có giá trị.

Bị đơn bà Lê Sử Vân T trình bày:

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế thứ nhất, về di sản thừa kế. Hiện nay bị đơn đang quản lý căn nhà và làm nơi buôn bán hàng ăn.

Bà Vân T thống nhất việc cha bà để lại di chúc cho bà Tuyền T giá trị 1/5 căn nhà và đất. Bà yêu cầu công nhận quyền sở hữu 1/5 căn nhà và đất theo như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật số tiền cụ T7 đang gửi tại Ngân hàng.

Hiện nay, bà có nhu cầu về chỗ ở, bà thống nhất kết quả định giá, bà yêu cầu được nhận toàn bộ hiện vật, bà đồng ý trả lại giá trị cho các thừa kế khác.

Về chiếc xe mô tô do cụ T7 đứng tên đăng ký xe hiện nay không còn, đã bị hư hỏng.

Theo bà Vân T, quá trình quản lý, sử dụng nhà từ năm 2010 cho đến nay, bà có bỏ ra chi phí sửa chữa, nâng cấp hơn 1.600.000.000 đồng, đề nghị Tòa án xem xét. Về giá trị nhà và đất thì thống nhất theo Chứng thư thẩm định giá ngày 22/02/2019, không yêu cầu định giá lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Duy K1 là chồng bà Vân T, thống nhất lời trình bày của bà Vân T. Theo ông K1, căn nhà hiện nay vợ chồng ông đang quản lý và làm nơi kinh doanh hàng ăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thảo T có bà Tuyền T đại diện trình bày và yêu cầu:

Thống nhất lời trình bày của đại diện bà Tuyền T, bà Thảo T yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật 4/5 giá trị căn nhà và đất tại số 58D, đường H2 và số tiền của cha bà Thảo T gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng C trình bày:

Vào đầu năm 2010 cụ Lê Văn T7 cùng các con đến Văn phòng Công chứng C yêu cầu làm thủ tục thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Sử Lệ T6, chết ngày 15/01/2010, không có di chúc, theo đó cụ Lê Văn T7 cùng các con xác nhận cụ T7 và cụ T6 chỉ có 04 người con. Văn phòng Công chứng đã giải thích cho các đương sự biết việc thỏa thuận này, nhưng các bên vẫn khẳng định yêu cầu chứng nhận do cha của các con đã đồng thuận và thực hiện khi cụ Lê Văn T7 cung cấp đủ giấy tờ cần thiết để chứng nhận Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010.

Đối với Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng C ngày 13/11/2010, đây là sự thỏa

thuận của những người thừa kế theo pháp luật do cha và các con thỏa thuận, cam kết với nhau, do các bên tự nguyện cam kết và cũng hiểu biết về hậu quả pháp lý khi giao kết hợp đồng.

Việc công chứng được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo Luật Công chứng nên không chấp nhận hủy Văn bản công chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân quận N trình bày:

Theo Công văn số 888/CV.TATP ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về thông báo tham gia tố tụng trong vụ án dân sự, Ủy ban nhân dân quận N đề nghị được vắng mặt không tham gia quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, giải quyết theo quy định và sẽ thống nhất với kết quả giải quyết của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Ngoại thương V trình bày: Cụ Lê Văn T7 có gửi tiền tại Ngân hàng thông qua 02 số tài khoản, tính đến ngày 31/4/2021, tổng số dư của 02 tài khoản là:

+ Số dư tài khoản số 0111000173992 là 74.727.387 đồng;

+ Số dư tài khoản số 0115000980455 là 72.236.194 đồng.

Hiện nay cụ T7 đã chết, Ngân hàng sẽ xử lý theo quy định về thừa kế theo pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Sử Tuyền T, một phần yêu cầu độc lập của ông Lê Quốc T3.

1.1. Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C.

Xác định cụ Sử Lệ T6 chết ngày 15/01/2010, không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T6 gồm 06 người: cụ Lê Văn T7, ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T.

Di sản của cụ T6 để lại gồm ½ căn nhà và đất có giá trị là 4.616.342.000 đồng, mỗi người được hưởng kỷ phần có giá trị là 769.390.300 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc T3 về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 13/11/2010.

Chia cho Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Tuyền T, Lê Sử Khánh T mỗi người 1/10 giá trị nhà, đất là 923.268.400 đồng.

1.3. Xác định cụ Lê Văn T7 chết ngày 17/02/2013, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T7 gồm 05 người: ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T.

Xác định di sản của cụ T7 gồm: giá trị nhà, đất là 1.692.658.700 đồng và số tiền 146.969.581 đồng (tính đến 31/3/2021) đang gửi tại Ngân hàng.

- Công nhận một phần di chúc do cụ Lê Văn T7 lập ngày 11/8/2011, số Công chứng 104, quyển số 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/8/2011 tại Phòng Công chứng số 02 nên bà Lê Sử Tuyền T được hưởng 1.692.658.700 đồng.

- Số tiền 146.963.581 đồng (tính đến 31/3/2021) đang gửi tại Ngân hàng, cụ T7chết không để lại di chúc nên được chia theo pháp luật. Ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T mỗi người được hưởng 29.392.716 đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Cần Thơ.

1.4. Chia hiện vật như sau:

- Chia cho bà Lê Sử Vân T toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ, đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 11, diện tích 126,20m^2 đất ODT; nhà có diện tích xây dựng 123,95m^2, cấp hạng 2+3, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00341 ngày 23/11/2010 do Ủy ban nhân dân quận N cấp.

Bà Vân T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Bà Lê Sử Vân T có trách nhiệm thanh toán lại cho:

+ Bà Lê Sử Tuyền T số tiền 3.385.317.400 đồng *(ba tỉ, ba trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng).*

+ Bà Lê Sử Khánh T số tiền 1.692.658.700 đồng *(một tỉ, sáu trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm đồng).*

+ Bà Lê Sử Thảo T số tiền 1.692.658.700 đồng *(một tỉ, sáu trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm đồng).*

+ Ông Lê Quốc T3 số tiền 769.390.300 đồng *(bảy trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn, ba trăm đồng).*

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Lê Sử Khánh T về việc yêu cầu công nhận toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ là tài sản riêng của cụ Sử Lệ T6, cụ T6cho bà; công nhận số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7là của bà; công nhận chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà, vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho định giá lại giá trị tài sản theo giá thị trường và yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân chia giá trị di sản thừa kế cho các đồng thừa kế theo giá trị thực tế tại thời điểm bán đấu giá tài sản

để thi hành án chia cho các đồng thừa kế (hoặc theo giá thỏa thuận giữa các bên tại thời điểm tự phân chia nhận tiền, tài sản được thừa kế).

Ngày 28/6/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ nhận đơn kháng cáo của bà Lê Sử Khánh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần đóng góp thực tế của bà Khánh T trong việc tạo lập, gìn giữ các di sản đang tranh chấp trong vụ án.

Ngày 19/5/2022 bà Lê Sử Tuyền T và ngày 12/12/2022 ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Minh S là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Sử Khánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Sử Khánh T trình bày:

Bà Lê Sử Khánh T muốn anh chị em thừa nhận công sức của bà trong gia đình. Nếu anh chị em trong gia đình không thừa nhận thì bà đề nghị công nhận toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D là tài sản riêng của cụ Sử Lệ T6, cụ T6 cho bà. Số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7 là của bà.

Chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, tài sản không còn nên không yêu cầu nữa.

Bà Lê Sử Khánh T không có chứng cứ gì chứng minh, chỉ có sổ tiết kiệm bản chính và giấy tờ nhà bản chính là bà đang giữ.

Bà Lê Sử Khánh T xin hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C, bà Khánh T hoàn toàn không biết, thời điểm công chứng bà Khánh T không có mặt tại Việt Nam và không ký tên.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng C ngày 13/11/2010, bà Khánh T không biết và không có ký tên vào Hợp đồng.

Hủy giấy ủy quyền của cụ T6 vì chữ ký không phải của cụ T6.

Nguồn gốc căn nhà số 58D là của riêng cụ Sử Lệ T6, cụ T6 mua trước khi kết hôn, cụ T7 đi tù, trước năm 1997 gia đình bà khó khăn, bà phải lấy chồng và định cư bên Nhật, lo làm ăn kiếm tiền để trả nợ và lo cho gia đình, các anh chị em khác trong gia đình không có công sức đóng góp, bà phải lo chi phí điều trị bệnh cho mẹ bà, cũng như chi phí sửa chữa nhà, làm sổ hồng và tất cả các thứ khác… đều là tiền của bà. Lúc mẹ bà còn sống có hứa cho bà căn nhà. Ngoài ra, trước khi cha bà chết cũng nói trả lại hết tài sản cho bà, cha bà có chỉ những giấy tờ cha bà để ở đâu và chìa khóa tủ. Bản chính giấy tờ nhà và sổ tiết kiệm bà giữ

nên toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D là tài sản riêng của cụ Sử Lệ T6, cụ T6 cho bà. Số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7 là của bà.

Bà Vân T trình bày: Bà Khánh T trình bày không đúng, không có đóng góp. Đề nghị y án sơ thẩm.

Ông K1 trình bày: Đề nghị y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm thì bà Tuyền T và bà Khánh T kháng cáo, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bà Tuyền T có đơn rút đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Tuyền T.

Đối với yêu cầu của bà Khánh T yêu cầu công nhận toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ là tài sản riêng của cụ Sử Lệ T6, cụ T6 cho bà; công nhận số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7 là của bà. Bà Khánh T không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới. Chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà, nhưng xe đã bị hư hỏng không còn nên bà Khánh T không yêu cầu nữa. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Khánh T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Khánh T, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự vắng mặt và xin vắng mặt đã được tống đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 19/5/2022 bà Lê Sử Tuyền T và ngày 12/12/2022 ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Sử Tuyền T và kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T.

[3] Xét kháng cáo của bà Lê Sử Khánh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo thừa nhận của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: cụ Sử Lệ T6(chết năm 2010) và cụ Lê Văn T7(chết ngày 17/02/2013) có 05 người con gồm: Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T và Lê Quốc T3. Cha mẹ cụ T6, cụ T7 đều đã chết và các cụ không có con riêng.

[3.2] Cụ T6 và cụ T7có tạo lập được tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ, hiện do cụ Lê Văn T7 đại diện đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 451273, số vào sổ cấp GCN: CH 00341 ngày 23/11/2010 do Ủy ban nhân dân quận N cấp.

[3.3] Cụ T6 chết không để lại di chúc nên ngày 27/01/2010, cụ Lê Văn T7 và 04 người con lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, được Văn phòng Công chứng C công chứng số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C. Nội dung là phân chia di sản của cụ T6 và tặng cho tài sản của cụ T7, theo đó mỗi người được 1/5 tài sản là nhà, đất.

Thực tế, cụ Lê Văn T7 và cụ Sử Lệ T6 có 05 người con gồm: Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T và Lê Quốc T3 (Văn bản thuận phân di sản thừa kế thiếu ông Lê Quốc T3). Ngoài ra, trong Văn bản thỏa thuận phân di sản thừa kế có tên bà Lê Sử Khánh T, nhưng theo bà Khánh T thời điểm đó bà T không có mặt tại Việt Nam và không ký tên, trong Văn bản thỏa thuận phân di sản thừa kế cũng thể hiện bà Khánh T không ký tên.

Văn bản thỏa thuận phân di sản thừa kế đã vi phạm khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng năm 2006; vi phạm Điều 676 và 681 Bộ luật Dân sự năm 2005 về không có mặt đầy đủ hàng thừa kế của cụ T6khi thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nên ông Lê Quốc T3 yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[3.4] Các đương sự thống nhất giá trị di sản thừa kế theo Chứng thư thẩm định giá ngày 22/02/2019, cụ thể: giá trị 126,2m^2 đất là 8.392.300.000 đồng, giá trị nhà là 840.384.000 đồng, tổng giá trị 9.232.684.000 đồng, các đương sự không yêu cầu định giá lại.

Giá trị nhà, đất là 9.232.684.000 đồng, cụ T 7và cụ T6 mỗi người ½, có giá trị là 4.616.342.000 đồng, cụ T6 chết năm 2010, không để lại di chúc, hàng thừa kế của cụ T6 gồm 06 người (cụ T7 và 05 người con), mỗi người được hưởng kỷ phần có giá trị là 769.390.300 đồng.

[3.5] Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 13/11/2010, hợp đồng được công chứng theo quy định, thực tế thì Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T. Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (do cụ T7đại diện đứng tên) nên có hiệu lực. Theo nội dung của hợp đồng thì cụ T7 có ½ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, có giá trị 4.616.342.000 đồng. Cụ T7tặng cho các con là Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo

T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T mỗi người 1/10 quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, tức 1/5 giá trị tài sản của cụ T7, mỗi người được hưởng giá trị 923.268.400 đồng.

[3.6] Di chúc ngày 11/8/2011, nội dung: cụ Lê Văn T7 có 1/5 quyền sử dụng đất và nhà tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, cụ thống nhất để lại cho bà Lê Sử Tuyền T, di chúc được công chứng theo quy định, ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T cũng thừa nhận di chúc nên di chúc hợp pháp. Theo nội dung di chúc, cụ T7 có 1/5 giá trị nhà đất là 1.846.536.800 đồng, thực tế giá trị di sản nhà, đất của cụ T7chỉ còn: 923.268.400đ + 769.390.300đ = 1.692.658.700 đồng nên phần vượt quá không có giá trị. Bà Tuyền T chỉ được hưởng 1.692.658.700 đồng.

[3.7] Về số tiền 146.963.581 đồng (tính đến 31/3/2021) do cụ Lê Văn T7 đang gửi tại Ngân hàng, cụ T7 chết không để lại di chúc nên được chia theo pháp luật, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T7 gồm 05 người, mỗi người được hưởng 29.392.716 đồng và lãi suất phát sinh nếu có tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Cần Thơ (Hai tài khoản số 0111000173992 và số 0115000980455).

[3.8] Ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Khánh T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Tuyền T hiện nay đang định cư tại nước ngoài, không có nhu cầu về nhà ở. Ông T3, bà Tuyền T, bà Thảo T yêu cầu nhận giá trị. Bà Lê Sử Vân T có nhu cầu về nhà ở nên cần giao toàn bộ nhà đất cho bà Vân T, bà Vân T có trách nhiệm trả lại giá trị kỷ phần được hưởng cho các chủ sở hữu và đồng thừa kế khác. Điều này cũng phù hợp với nội dung di chúc do cụ Lê Văn T7lập ngày 11/8/2011 *"Lê Sử Tuyền T không được quyền chuyển nhượng, mua bán (nếu trường hợp bất khả kháng thì chỉ được chuyển nhượng, mua bán cho những người trong gia tộc)"*. Bà Lê Sử Vân T có trách nhiệm thanh toán giá trị cho các đồng thừa kế như sau:

+ Bà Lê Sử Tuyền Tsố tiền 3.385.317.400 đồng.

+ Bà Lê Sử Khánh T số tiền 1.692.658.700 đồng.

+ Bà Lê Sử Thảo T số tiền 1.692.658.700 đồng.

+ Ông Lê Quốc T3 số tiền 769.390.300 đồng.

[3.9] Về yêu cầu và kháng cáo của bà Lê Sử Khánh T:

Về việc công nhận chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà nhưng do xe đã bị hư hỏng, không còn sử dụng nên bà Khánh T rút lại yêu cầu. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu này của bà Khánh T.

Về yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công nhận số tiền gửi Ngân hàng, là tài sản của bà, công sức đóng góp của bà trong việc giữ gìn tài sản tranh chấp nhưng bà không đưa ra được cơ sở gì chứng minh, trong khi các đương sự khác không thừa nhận. Thực tế thì số tài sản này do cụ Sử Lệ T6 và cụ Lê Văn T7 đứng tên chủ sở hữu, nên yêu cầu và kháng cáo của bà Lê Sử Khánh T không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.10] Các nội dung khác của án sơ thẩm giữ nguyên.

[4] Từ những nhận định phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Bà Lê Sử Khánh T kháng cáo không đưa ra được những tình tiết làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Khánh T, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Sử Tuyền T và kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T và yêu cầu của bà Lê Sử Khánh T về việc công nhận chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà Khánh T.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Sử Khánh T phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Bà Lê Sử Tuyền T rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên bà Trang phải chịu 50% án phí mức án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: Bà Khánh T phải chịu. Ông S đại diện cho bà Khánh T đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T và kháng cáo của ông Nguyễn Tuấn X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Sử Tuyền T.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Sử Khánh T về việc công nhận chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà Lê Sử Khánh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3, 5, 11 Điều 26; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, 122, 219, 501, 502, 503, 623, 630, 650, 651, 656, 660, 662; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 676, 681, 687 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7; Điều 52 Luật Công chứng năm 2014; Điều 167 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Sử Khánh T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Sử Tuyền T, một phần yêu cầu độc lập của ông Lê Quốc T3.

1.1. Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 377 quyển số I/2010/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/01/2010 tại Văn phòng Công chứng C.

Xác định cụ Sử Lệ T6chết ngày 15/01/2010, không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T6 gồm 06 người: cụ Lê Văn T7, ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T.

Di sản của cụ T6 để lại gồm ½ căn nhà và đất có giá trị là 4.616.342.000 đồng, mỗi người được hưởng kỷ phần có giá trị là 769.390.300 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc T3 về việc yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 13/11/2010.

Chia cho Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Tuyền T, Lê Sử Khánh T mỗi người 1/10 giá trị nhà, đất là 923.268.400 đồng.

1.3. Xác định cụ Lê Văn T7 chết ngày 17/02/2013, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T7 gồm 05 người: ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T.

Xác định di sản của cụ T7 gồm: giá trị nhà, đất là 1.692.658.700 đồng và số tiền 146.969.581 đồng (tính đến 31/3/2021) đang gửi tại Ngân hàng.

- Công nhận một phần di chúc do cụ Lê Văn T7 lập ngày 11/8/2011, số Công chứng 104, quyển số 01/2011/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/8/2011 tại Phòng Công chứng số 02 nên bà Lê Sử Tuyền Tđược hưởng 1.692.658.700 đồng.

- Số tiền 146.963.581 đồng (tính đến 31/3/2021) đang gửi tại Ngân hàng, cụ T7chết không để lại di chúc nên được chia theo pháp luật. Ông Lê Quốc T3, bà Lê Sử Vân T, Lê Sử Thảo T, Lê Sử Khánh T, Lê Sử Tuyền T mỗi người được hưởng 29.392.716 đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Cần Thơ.

1.4. Chia hiện vật như sau:

- Chia cho bà Lê Sử Vân T toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ, đất thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 11, diện tích 126,20m^2 đất ODT; nhà có diện tích xây dựng 123,95m^2, cấp hạng 2+3, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 00341 ngày 23/11/2010 do Ủy ban nhân dân quận N cấp.

Bà Vân T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Bà Lê Sử Vân T có trách nhiệm thanh toán lại cho:

+ Bà Lê Sử Tuyền Tsố tiền 3.385.317.400 đồng *(ba tỉ, ba trăm tám mươi lăm triệu, ba trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng).*

+ Bà Lê Sử Khánh T số tiền 1.692.658.700 đồng *(một tỉ, sáu trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm đồng).*

+ Bà Lê Sử Thảo T số tiền 1.692.658.700 đồng *(một tỉ, sáu trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, bảy trăm đồng).*

+ Ông Lê Quốc T3 số tiền 769.390.300 đồng *(bảy trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm chín mươi ngàn, ba trăm đồng).*

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Lê Sử Khánh T về việc yêu cầu công nhận toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất tại số 58D, đường H2, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ là tài sản riêng của bà Sử Lệ T6, cụ T6 cho bà; công nhận số tiền trong tài khoản tiết kiệm của cụ T7 là của bà; công nhận chiếc xe máy (Future X), biển số 65X3-9820 là do bà mua cho cụ T7 đứng tên, nay cụ T7 chết thì đó là tài sản của bà, vì không có căn cứ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Sử Tuyền T phải chịu án phí 99.706.000 đồng, được khấu trừ 30.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000752 ngày 05/11/2014 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên bà Lê Sử Tuyền Tcòn phải nộp thêm 69.706.000 đồng.

- Bà Lê Sử Vân T phải chịu án phí là 62.779.700 đồng.

- Bà Lê Sử Khánh T phải chịu án phí là 62.779.700 đồng, được khấu trừ 24.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000351 ngày 11/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên bà Lê Sử Khánh T phải nộp thêm 38.279.700 đồng.

- Bà Lê Sử Thảo T phải chịu án phí là 62.779.700 đồng.

- Ông Lê Quốc T3 phải chịu án phí là 34.775.600 đồng, được khấu trừ 9.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000221 ngày 14/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên ông Lê Quốc T3 phải nộp thêm 25.775.600 đồng.

4. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Tuyền T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000433 ngày 21/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Lê Sử Tuyền T tự nguyện chịu, công nhận đã nộp và chi xong.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Sử Tuyền T phải chịu là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0000238 ngày 04/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nay bà Lê Sử Tuyền Tđược nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Bà Lê Sử Khánh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0000309 ngày 28/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Khánh T nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

7. Chi phi tố tụng tại cấp phúc thẩm: Bà Lê Sử Khánh T phải chịu. Ông S đại diện cho bà Khánh T đã nộp xong.

8. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương